

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28/01/2021.

Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng và ông Nguyễn Minh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý: 203/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Th, sinh năm 1989; địa chỉ: 24A đường Nguyễn T, Phường A, thành phố ĐH, tỉnh QT - Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1983; địa chỉ: 24A đường Nguyễn T, Phường A, thành phố ĐH, tỉnh QT - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2020, biên bản hòa giải ngày 10/12/2020 cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn S lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2012, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gio L, huyện Gio L, tỉnh QT. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau đầm ấm, hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S thường xuyên có hành vi bạo hành đối với chị Th, đặc biệt là thời gian gần đây anh S đánh vào cờ bạc, lấy xe cộ, máy tính của chị Th đưa đi cầm cố lấy tiền chơi bời rồi tiếp tục hành hạ chị Th cả về thể chất lẫn tinh thần ngày càng trầm trọng, gây ảnh hưởng đến công việc của chị Th. Tuy chị Th đã nhiều lần khuyên nhủ, tha thứ, bỏ qua nhưng không có tác dụng mà anh S ngày càng lún sâu vào việc chơi bời.

Nay chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 10/7/2012 và Nguyễn Minh Đăng, sinh ngày 11/5/2016. Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh, cháu Đăng và yêu cầu

anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 10/12/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn S thừa nhận ý kiến trình bày của chị Th về việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, tình trạng hôn nhân là đúng sự thật. Tuy nhiên, anh S cho rằng đời người ai chả có sai lầm, khi anh S đã nhận ra được lỗi lầm của mình thì cũng có phần muộn, nhưng anh vẫn còn tình cảm, thương yêu chị Th và các con nên anh mong chị Th suy nghĩ lại, cho anh một cơ hội để anh sửa chữa sai lầm của mình, vợ chồng nên trở lại đoàn tụ. Với lại, hiện nay công việc của chị Th đang ổn định ở Đài phát thanh truyền hình tỉnh Quảng Trị, nhưng chị Th lại bỏ đi ở nơi khác. Do đó, để ổn định mức thu nhập có tiền chăm sóc các con chung, mong chị Th quay về Đài phát thanh truyền hình tỉnh Quảng Trị làm việc.

- *Về con chung*: Anh S đồng ý giao các cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 10/7/2012 và Nguyễn Minh Đăng, sinh ngày 11/5/2016 cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng với điều kiện chị Th làm việc ở Đông Hà, Quảng Trị. Còn nếu chị Th đi làm việc ngoài tỉnh Quảng Trị thì anh S sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Minh và Đăng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

+ Cho chị Lê Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn S.

+ Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 10/7/2012 và Nguyễn Minh Đăng, sinh ngày 11/5/2016 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Minh và Đăng 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu Minh và Đăng đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Th về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn S, Hội đồng xét xử xét thấy:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau

trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 17/02/2012. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Th với anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa chị Th và anh S đều vắng mặt. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng thì giữa chị Th và anh S đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S hay đánh bài và đưa các tài sản của gia đình đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân, không có sự quan tâm, chăm sóc đến vợ con. Hơn nữa, anh S cũng đã có hành vi đánh đập chị Th và gây ảnh hưởng đến công việc của chị Th làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến hai vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tại phiên hòa giải ngày 10/12/2020, tuy anh S thiết tha mong muốn được đoàn tụ nhưng chị Th cho rằng tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không thể hàn gắn được, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị Th cương quyết xin được ly hôn với anh S.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng chị Th và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th và cho chị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị Th và anh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 10/7/2012 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 11/5/2016. Thấy rằng, cháu Nguyễn Minh Đ hiện đang còn nhỏ, cháu Nguyễn Nhật M đã 09 tuổi, có nguyện vọng được ở với chị Th và hiện tại chị Th là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Đối với anh S, trong thời gian chung sống vợ chồng đã có hành vi bạo hành gia đình, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cũng như quyền lợi của các cháu nên cần giao các cháu cho chị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Th yêu cầu anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Đ và cháu M hàng tháng, với mức cấp dưỡng 1.000.000đồng/cháu/tháng, xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Th là phù hợp nên cần chấp nhận.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Th và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị Th phải chịu án ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 2, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn S.

- *Về con chung*: Giao các cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 10/7/2012 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 11/5/2016 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi

đưỡng. Buộc anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu M và Đ hàng tháng, mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu Minh và Đăng đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000772 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND thị trấn Gio Linh, H.Gio Linh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, DA.

Tạ Minh Khôi